

BẢN TIN TUẦN 19

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 01/11/2023 đến 07/11/2023)

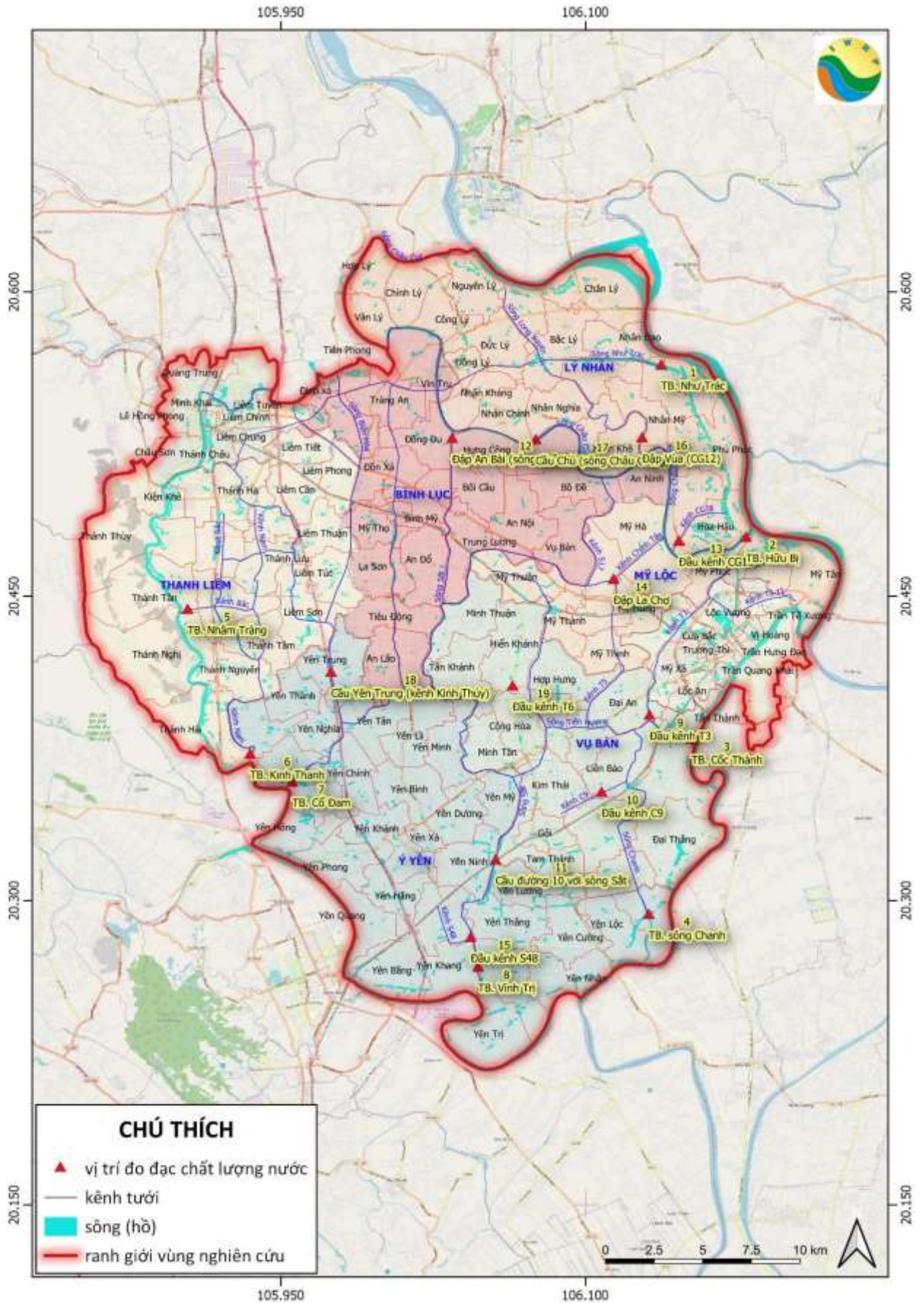
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 01/11/2023 đến 07/11/2023

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2023



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 01/11/2023 – 07/11/2023 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

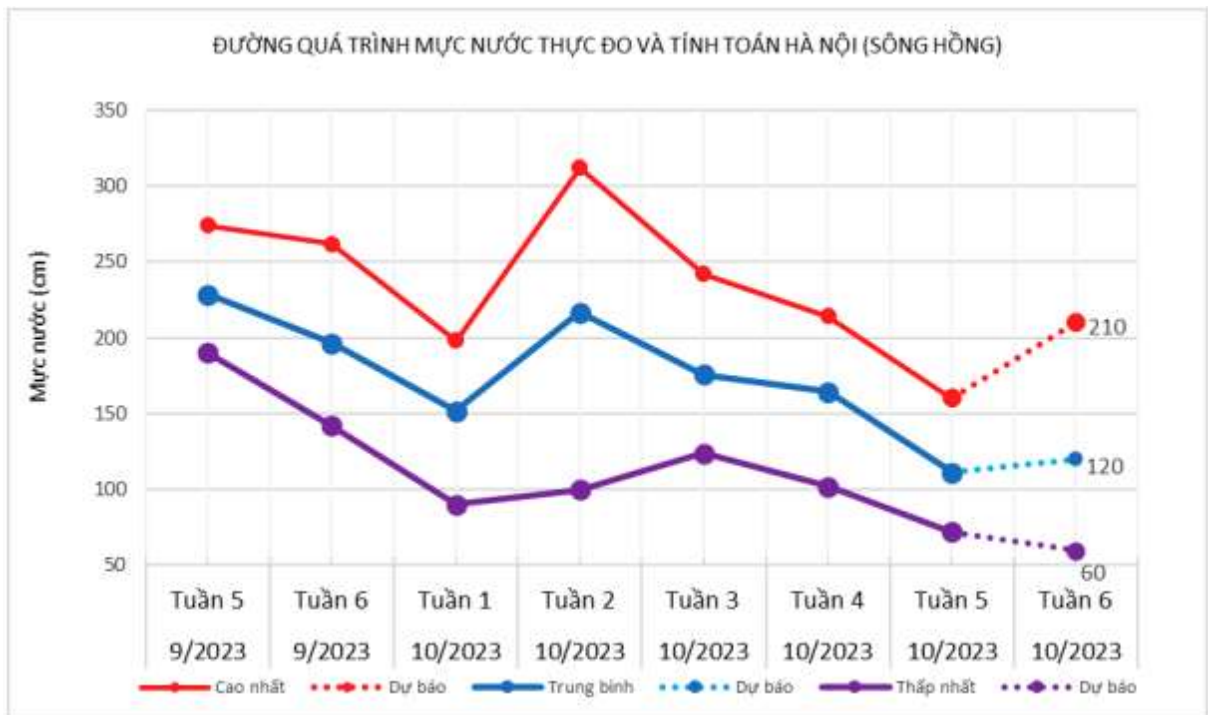
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 01/11/2023 đến 07/11/2023

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại Hà Nam ngày 02 và 07 không mưa, các ngày còn lại mưa nhẹ.

Dự báo tại Nam Định ngày 02 và 07 không mưa, các ngày còn lại mưa nhẹ đến mưa vừa.

Trong 5 ngày qua, hạ lưu hệ thống sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm. Trong 6 ngày tới, mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCVN 08-2023
	Tuần dự báo							
	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11	
Cống Như Trác	5,481	5,471	5,469	5,468	5,468	5,468	5,468	≥ 5
Cống Hữu Bị	6,468	6,481	6,499	6,524	6,560	6,602	6,646	≥ 5
Cống Cốc Thành	5,720	5,709	5,704	5,702	5,700	5,700	5,699	≥ 5
Cống sông Chanh	4,279	4,241	4,221	4,208	4,198	4,189	4,183	≥ 5
Cống Nhâm Tràng	4,704	4,704	4,704	4,704	4,704	4,704	4,704	≥ 5
Cống Kinh Thanh	6,114	6,099	6,082	6,062	6,041	6,019	5,997	≥ 5
Cống Cổ Đam	4,941	4,930	4,917	4,904	4,894	4,887	4,881	≥ 5
Cống Vĩnh Trị	5,323	5,342	5,354	5,361	5,365	5,367	5,369	≥ 5
Đầu kênh T3	5,908	5,817	5,761	5,729	5,711	5,700	5,694	≥ 5
Đầu kênh C9	5,684	5,866	5,956	6,008	6,042	6,068	6,091	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	6,148	6,166	6,186	6,212	6,245	6,286	6,332	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Đầu kênh CG16	6,494	6,511	6,537	6,580	6,633	6,683	6,725	≥ 5
Đập La Chợ	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đầu kênh S48	6,646	6,752	6,851	6,904	6,930	6,944	6,952	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,293	6,318	6,357	6,409	6,472	6,536	6,595	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	4,869	4,857	4,861	4,873	4,889	4,904	4,920	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,351	6,236	6,144	6,094	6,075	6,075	6,087	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,676	5,631	5,543	5,460	5,394	5,342	5,303	≥ 5
Đầu kênh T6	5,750	5,723	5,711	5,705	5,701	5,699	5,698	≥ 5

NO₃⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11
Cổng Như Trác	3,858	3,881	3,886	3,887	3,888	3,888	3,888
Cổng Hữu Bị	1,451	1,442	1,426	1,392	1,336	1,267	1,194
Cổng Cốc Thành	11,866	12,305	12,437	12,491	12,518	12,532	12,540
Cổng sông Chanh	0,453	0,352	0,305	0,294	0,306	0,329	0,356
Cổng Nhâm Trùng	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904
Cổng Kinh Thanh	2,130	2,172	2,216	2,264	2,315	2,367	2,419
Cổng Cỏ Đam	4,423	4,448	4,475	4,500	4,522	4,540	4,554
Cổng Vĩnh Trị	8,294	8,308	8,302	8,306	8,325	8,349	8,368
Đầu kênh T3	6,213	8,856	10,194	10,868	11,225	11,422	11,535
Đầu kênh C9	3,014	2,718	2,773	3,107	3,471	3,742	3,913
Cầu đường 10 với sông Sắt	2,204	2,196	2,180	2,151	2,105	2,042	1,967
Đập An Bài (sông Châu Giang)	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đầu kênh CG16	1,439	1,420	1,383	1,311	1,220	1,134	1,061
Đập La Chợ	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đầu kênh S48	1,144	0,942	0,761	0,666	0,619	0,594	0,579
Đập Vùa (CG12)	1,899	1,868	1,806	1,714	1,602	1,486	1,379
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	4,457	4,476	4,472	4,459	4,444	4,429	4,417
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	1,885	3,135	4,535	5,459	5,972	6,236	6,364
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2,849	3,757	4,820	5,673	6,288	6,723	7,033
Đầu kênh T6	10,839	11,842	12,171	12,311	12,380	12,417	12,437

BOD₅								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11	
Cống Như Trác	13,343	13,407	13,418	13,422	13,423	13,423	13,423	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,320	7,308	7,270	7,154	6,933	6,641	6,326	≤ 6
Cống Cốc Thành	15,195	15,381	15,448	15,479	15,495	15,504	15,509	≤ 6
Cống sông Chanh	20,979	21,192	21,309	21,395	21,469	21,532	21,586	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	≤ 6
Cống Kinh Thanh	8,913	9,064	9,226	9,399	9,582	9,770	9,959	≤ 6
Cống Cỏ Đam	16,848	16,956	17,072	17,184	17,284	17,371	17,444	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	19,898	19,831	19,768	19,735	19,722	19,717	19,714	≤ 6
Đầu kênh T3	12,617	13,936	14,678	15,078	15,304	15,435	15,511	≤ 6
Đầu kênh C9	13,263	12,081	11,600	11,445	11,389	11,352	11,302	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	10,549	10,546	10,509	10,419	10,256	10,016	9,715	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đầu kênh CG16	7,272	7,223	7,102	6,808	6,410	6,020	5,687	≤ 6
Đập La Chợ	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đầu kênh S48	6,226	5,342	4,460	3,988	3,759	3,638	3,568	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	9,277	9,171	8,945	8,583	8,120	7,628	7,165	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	17,042	17,144	17,164	17,146	17,113	17,075	17,038	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	8,451	9,677	10,747	11,388	11,695	11,780	11,741	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	13,273	13,890	14,804	15,610	16,239	16,713	17,066	≤ 6
Đầu kênh T6	14,762	15,194	15,364	15,443	15,485	15,509	15,523	≤ 6

NH₄⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	06/11	07/11
Cống Như Trác	0,356	0,357	0,357	0,357	0,357	0,357	0,357
Cống Hữu Bị	0,318	0,325	0,330	0,330	0,322	0,307	0,290
Cống Cốc Thành	0,454	0,453	0,453	0,453	0,453	0,453	0,453
Cống sông Chanh	0,809	0,826	0,836	0,843	0,848	0,852	0,855
Cống Nhâm Tràng	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373
Cống Kinh Thanh	0,348	0,359	0,371	0,383	0,396	0,408	0,421
Cống Cổ Đàm	0,666	0,676	0,685	0,694	0,703	0,712	0,720
Cống Vĩnh Trị	0,641	0,632	0,627	0,623	0,621	0,620	0,619
Đầu kênh T3	0,477	0,478	0,482	0,487	0,490	0,493	0,494
Đầu kênh C9	0,763	0,687	0,646	0,618	0,599	0,588	0,580
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,576	0,582	0,585	0,585	0,579	0,568	0,552
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đầu kênh CG16	0,336	0,340	0,339	0,325	0,301	0,277	0,256
Đập La Chợ	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đầu kênh S48	0,289	0,230	0,166	0,132	0,115	0,107	0,102
Đập Vùa (CG12)	0,488	0,486	0,476	0,456	0,429	0,398	0,368
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,653	0,661	0,667	0,674	0,680	0,686	0,693
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,399	0,433	0,454	0,467	0,472	0,470	0,464
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,525	0,548	0,578	0,606	0,629	0,648	0,663
Đầu kênh T6	0,460	0,457	0,457	0,458	0,458	0,459	0,459

Kết quả dự báo DO trong tuần hầu hết đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Cổng Sông Chanh, Nhâm Tràng, Cổ Đàm, Cầu Chủ.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có các vị trí vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT nhiều hơn tuần 18.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ giảm. Hàm lượng các thông số như BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻ sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI